

Bản án số: **191/2024/HSST**

Ngày: **02/4/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Kim Oanh

2. Bà Đỗ Thị Thái

3. Bà Nguyễn Kim Chi (Giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 05/2/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST- HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Dương Xuân C, sinh năm 1988 tại Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Dương Văn N (đã chết); Con bà: Dương Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn); Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thị Thúy H- Công ty Luật TNHH Kim P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** **Cháu D Thị Thanh T, sinh ngày 27/01/2011;** Trú tại: Thôn Thanh T, xã Minh P, huyện Sóc S, Thành phố Hà Nội; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

***Đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Thanh T, xã Minh P, huyện Sóc S, Thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

- Bà Lưu Thị Ngọc L – Luật sư Văn phòng luật sư Hà L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Trợ giúp viên pháp lý: Ông Vũ Văn D – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, Dương Xuân C cùng chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau và có 02 người con chung là các cháu D Xuân T, sinh năm 2007 và cháu D Thị Thanh T, sinh ngày 27/01/2011. Đến năm 2020, C và chị D ly hôn, cháu T và cháu T sống cùng chị D tại thôn Thanh T, xã Minh P, huyện Sóc S, Hà Nội; C sống một mình tại thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội. Mặc dù đã ly hôn, tuy nhiên C vẫn thường xuyên qua lại chăm sóc các con, đưa đón các con về nhà mình ăn, ngủ. Lợi dụng việc mình là bố của cháu T, cùng với sự thiếu hiểu biết của cháu T, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến ngày 16/8/2023. C đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu T. Cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất: Vào một buổi tối, khoảng đầu tháng 02/2023 (không xác định được ngày cụ thể), cháu T đến nhà C chơi, ăn cơm và ngủ lại. Đến khoảng 22 giờ, cháu T nằm trên giường ngủ ở tầng 01, cùng với C để chuẩn bị đi ngủ. Lúc này, C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T, C dùng tay cởi quần của cháu T rồi cởi quần của C xuống ngang đầu gối. C và cháu T đều nằm nghiêng, C nằm phía sau, áp ngực vào lưng cháu T. C dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của cháu T khoảng 02-03 phút, khi thấy cháu T không có phản kháng, C dùng tay cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào trong âm đạo của cháu T nhưng không vào được, nên C đẩy hông để đầu dương vật cọ sát vào âm đạo của cháu T, được khoảng 03 phút thì C xuất tinh vào khu vực hậu môn của cháu T. Sau đó, C sử dụng khăn ướt lau cho cháu T và C.

2. Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 15 phút, C tiếp tục nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với cháu T. Lúc này, cháu T đang nằm ngửa trên giường, C nằm đè lên người cháu T, dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng của mình, đưa vào bên trong âm đạo của cháu T nhưng lúc đầu không đưa vào được. Sau đó, C đã đưa được dương vật của mình vào bên trong âm đạo của cháu T khoảng 01cm và thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Cháu T kêu đau, C dừng một chút rồi tiếp tục quan hệ tình dục Được khoảng 03 phút, C rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu T, xuất tinh lên khu vực đùi bên phải của cháu T. Sau đó, C sử dụng khăn ướt lau cho cháu T và C rồi đi ngủ.

3. Lần thứ ba: Vào buổi chiều một ngày tháng 4/2023 (không xác định ngày cụ thể), C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T, C đến nhà chị D đón cháu T về nhà C. Khi về đến nhà, C bế cháu T lên giường ngủ tại tầng 01, rồi cởi quần của cháu T và của C. Lúc này, cháu T nằm ngửa, C nằm bên cạnh, dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của cháu T. Khoảng 03 phút sau, C nằm đè lên người cháu T, dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình, đưa vào bên trong âm đạo của cháu T nhưng không vào được. Sau đó, C đã đưa được dương vật của mình vào bên trong âm đạo của cháu T khoảng 01cm và thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Được khoảng 03 phút, C rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu T và xuất tinh lên khu vực đùi bên trái của cháu T. C sử dụng khăn ướt

lau cho cháu T và C rồi bảo cháu T mặc quần vào. Sau đó, C chở cháu T về nhà chị D.

4. Lần thứ tư: Trưa ngày 16/8/2023, C đến nhà chị D ăn cơm cùng 03 mẹ con chị D. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cháu T điều khiển xe máy đi đến trường học, C điều khiển xe máy chở cháu T đi sau xe của cháu T để đưa cháu T đi học. Sau khi cháu T vào trường, C điều khiển xe máy chở cháu T về. Sau đó, với mục đích quan hệ tình dục với cháu T, C đưa cháu T về nhà C. Tại đây, C bế cháu T lên giường ngủ tại tầng 01, rồi cởi quần cháu T và cởi quần của C. Khi cháu T nằm ngửa trên giường, C nằm đè lên người cháu T, dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình, đưa vào bên trong âm đạo của cháu T và quan hệ tình dục. Được khoảng 03 phút, C rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu T và xuất tinh lên khu vực đùi trái của cháu T. Sau đó, C sử dụng khăn ướt lau cho cháu T và C.

5. Lần thứ năm: Sau khi C quan hệ tình dục với cháu T ở lần thứ 04 khoảng 05 phút, C bảo cháu T đi tắm. Cháu T ra khu vực vệ sinh phía sau nhà tắm. Cháu T tắm xong thì đi vào trong nhà, chưa kịp mặc quần áo thì C bế cháu T lên giường, C nằm đè lên người cháu T, dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình, đưa vào bên trong âm đạo của cháu T, quan hệ tình dục với cháu T. Khoảng 03 phút sau, C rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu T và xuất tinh lên khu vực đùi trái của cháu T. Sau đó, C sử dụng khăn ướt lau cho cháu T và C rồi bảo cháu T mặc quần áo. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C đưa cháu T về nhà chị D và dặn không được nói với ai.

6. Lần thứ sáu: Chiều tối ngày 29/8/2023, chị D đưa 02 con đến nhà C chơi và ăn cơm. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm, cháu T đi làm, chị D ở lại nhà C, C điều khiển xe máy chở cháu T đi uống nước tại khu vực gần cổng trường Trung học cơ sở Tân Dân, xã Tân Dân, huyện Sóc S, Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C chở cháu T đi về nhà C và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T. Sau đó, C điều khiển xe đi vào quán tạp hóa (C không nhớ địa chỉ) mua 01 gói khăn ướt, mục đích để sử dụng sau khi quan hệ tình dục, rồi C chở cháu T đến khu vực cánh đồng thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội. Khi ra đến bờ kênh, C lấy áo mưa trong cốp xe máy trải xuống nền đất và đặt cháu T nằm lên áo mưa. C cởi quần cháu T và quần của C, rồi nằm đè lên trên cháu T, dùng tay trái cầm dương vật đã cương cứng của mình, đưa vào bên trong âm đạo của cháu T, quan hệ tình dục. Lúc này, cháu T bị đau và khóc nên nói với C “*cho con về*” thì C nói “*bố làm xong thì về*” rồi tiếp tục quan hệ tình dục với cháu T. Khoảng 03 phút sau, C rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu T, xuất tinh lên vùng đùi trái của cháu T. Sau khi quan hệ tình dục, C lấy khăn ướt lau bộ phận sinh dục của mình và lau cho cháu T, vứt mảnh khăn ướt đã qua sử dụng tại hiện trường. Sau đó, C điều khiển xe máy chở cháu T về nhà C và dặn không được nói cho mẹ biết. Sau khi C đưa cháu T về, chị D đưa cháu T về nhà chị D.

Sau mỗi lần bị C hiếp dâm, cháu T đều kể cho chị D biết sự việc và nói cháu bị đau và sợ. Chị D đã nói chuyện với C về việc này nhưng C không nói gì và vẫn tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T.

Đến sáng 30/8/2023, chị D cùng cháu T đến Công an xã Minh T tố giác hành vi của Đường Xuân C. Cùng ngày, C đã đến Công an xã Minh T đầu thú.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, tại thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội, xác định:

“... Hiện trường cụ thể là tại đường đất nội đồng, thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội. Phía bên phải theo chiều từ ngoài đường bê tông liên xã vào trong cánh đồng; cách đường bê tông liên xã 69m về phía Nam; cách mép đường đất nội đồng bên phía Tây là 0,5m; đường bê tông tại lối rẽ vào hiện trường nơi xảy ra vụ việc, cách nhà ông Mua (thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội) là 200m về phía Tây.

Đường đất nội đồng nơi xảy ra vụ việc (theo xác định của Dương Xuân C) có chiều rộng 4,3m; trên bề mặt đường có cỏ dại mọc che kín bề mặt đất, hai bên đường là rãnh nước. Sát mép đường đất nội đồng, bên phải theo chiều từ ngoài vào cánh đồng, cách vị trí xảy ra vụ việc là 0,4m về phía Tây Bắc phát hiện 03 mảnh khăn ướt màu trắng đã qua sử dụng...”.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường hồi 15 giờ ngày 15/9/2023 tại nhà của Dương Xuân C ở thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội, xác định:

“... Nhà của Dương Xuân C thuộc thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội, hướng Bắc giáp đường thôn Thắng T; hướng Đông giáp đất nhà ông Dân, hướng Tây giáp đất nhà ông Tài. Nhà xây cấp 04, có cửa ra vào ở hướng Bắc mở ra sân; thẳng từ cửa vào là phòng khách, tiếp đến là phòng ngủ, bếp. Giáp phía sau nhà là sân giếng, vườn, nhà kho và nhà vệ sinh. Phòng khách có kích thước (7,5x4)m, trong phòng góc Tây Bắc có kê 01 kệ ti vi bằng gỗ, góc Đông Bắc có kê 01 giường ngủ bằng gỗ, chính giữa sát tường hướng Đông có kê bộ bàn ghế uống nước, góc Tây Nam có kê tủ quần áo. Góc Đông Nam có kê 01 giường ngủ bằng gỗ, kích thước (2x1,6x0,5)m trên giường có trải đệm, chiếu có màu vàng và có 01 gối ôm màu xanh, 01 cục gối bông màu trắng, 01 đoạn dây ổ điện, 01 gương cầm tay, 02 loa và 01 máy âm ly.

Từ phòng khách có cửa trên tường hướng Nam thông sang phòng ngủ, bếp, cửa không lắp cánh; phòng ngủ, bếp có kích thước (4,5x4)m, trong phòng góc Đông Bắc có kê 01 giường gỗ trên có để nhiều đồ vật lộn xộn. Góc Đông Nam có để nhiều đồ vật lộn xộn, góc Tây Bắc có kê 01 bàn gỗ trên có để bếp ga, nồi, chảo và một số đồ vật.

Từ phòng ngủ, bếp có cửa ở trên tường hướng Nam, thông ra phía sau nhà là sân giếng, vườn, nhà kho và nhà vệ sinh. Cửa có cánh bằng kim loại kín, kích thước (1,7x0,9)m gồm 01 cánh, sân giếng tiếp giáp mặt hướng Bắc giáp với nhà, mặt hướng Đông giáp tường bao, mặt hướng Tây và Nam để trống. Sân giếng có kích thước (1,3x2,8)m, trên có để 01 thùng nhựa đựng nước và 02 chậu nhựa, 01 chiếc thớt gỗ.

Theo lời khai của Dương Xuân C, xác định: Trên giường gỗ kê ở góc Đông Nam phòng khách là vị trí C thực hiện hành vi hiếp dâm đối với con gái đẻ của mình là cháu D Thị Thanh T tổng số 05 lần, tính từ khoảng đầu tháng 02/2023 đến ngày 16/8/2023.

Trên sân giếng, cách tường nhà 0,3m; cách tường bao hướng Đông 2,7m là vị trí cháu D Thị Thanh T tắm sau khi bị C hiếp dâm...”.

Vật chứng thu giữ:

- + Thu giữ tại hiện trường: 03 mảnh giấy lau (đã qua sử dụng).
- + Thu giữ của C: 01 áo mưa màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định đối với nghi can xâm hại tình dục số 1260/KLNCXH-TTPY ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

“... IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

1.1. Bộ phận sinh dục ngoài của Dương Xuân C phát triển bình thường, không có vết sây sát, sưng nề, bầm tím, không rách da chảy máu.

1.2. Kết quả cận lâm sàng:

Xét nghiệm Anti HIV (test nhanh Determine): Âm tính.

Xét nghiệm HbsAg (test nhanh Tetermine): Âm tính.

2. Kết luận:

- Bộ phận sinh dục ngoài của Dương Xuân C phát triển bình thường, không có thương tích.

- Xét nghiệm Anti HIV (test nhanh Determine): Âm tính”.

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 1276/KLTDTE-TTPY ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

“... IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

1.1. Tại thời điểm giám định, trên cơ thể cháu D Thị Thanh T không có vết sây sát, sưng nề, bầm tím.

1.2. Tại thời điểm giám định, cháu D Thị Thanh T màng trinh không có vết rách cũ và mới. Không sây sát, bầm tím. Lỗ màn trinh giãn rộng.

1.3. Kết quả cận lâm sàng:

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA card trong dịch âm đạo: Âm tính.

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

- Xét nghiệm định lượng β HCG ngày 31/8/2023 của Phòng khám đa khoa Medlatec: <2.30 U/L (trị số bình thường 0 - 5.00).

- Siêu âm tử cung phần phụ: Không có thai trong buồng tử cung.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu D Thị Thanh T là không có điểm tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.2. Màng trinh không có vết rách cũ và mới. Không sây sát, bầm tím. Lỗ màng trinh giãn rộng”.

Tại bản Kết luận giám định ADN số 152/23/KLGDADN-PYHN ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

“... V. KẾT LUẬN

- Không thu được ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu dịch âm đạo của Dương Thị Thanh T nên không có mẫu so sánh được với ADN nhiễm sắc thể Y của Dương Xuân C.

- Trên mẫu giấy ướt màu trắng thu tại hiện trường gửi giám định không thu được ADN của Dương Thị Thanh T, thu được ADN nhiễm sắc thể Y trùng với ADN nhiễm sắc thể Y của Dương Xuân C.

- AND nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu lau rửa vùng đùi của Dương Thị Thanh T trùng với ADN nhiễm sắc thể Y của Dương Xuân C.

- Không thu được ADN của Dương Thị Thanh T từ mẫu lau rửa bộ phận sinh dục của Dương Xuân C.

- ADN thu từ mẫu áo mưa màu xanh gửi giám định có hiện diện ADN của Dương Xuân C và Dương Thị Thanh T.

- Dương Xuân C có quan hệ huyết thống bố - con với Dương Thị Thanh T, độ tin cậy 99,9999%...”.

Đối với chị Nguyễn Thị D biết việc Dương Xuân C hiếp dâm cháu D Thị Thanh T nhưng đã đến Cơ quan công an tố giác hành vi của C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, người bị hại là cháu D Thị Thanh T và người đại diện hợp pháp của cháu T là chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo Dương Xuân C bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Dương Xuân C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản luật mà Viện kiểm sát áp dụng truy tố. Bị cáo thừa nhận những lời khai của mình tại quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đồng thời tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị D có ý kiến trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Dương Xuân C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu D Thị Thanh T và đại diện hợp pháp của cháu T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa:* Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Xuân C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Xuân C 14 đến 16 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu D Thị Thanh T và đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 mảnh giấy lau (đã qua sử dụng); 01 áo mưa màu xanh.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân C trình bày quan điểm:* Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Dương Xuân C nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư tại phiên tòa và không có ý kiến bổ sung gì.

+ *Ông Vũ Văn D – Trợ giúp viên pháp lý cho cháu D Thị Thanh T có quan điểm:* Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Bị cáo có hành vi lợi dụng sự bông bột, non nớt của bị hại để dụ dỗ, hiếp dâm chính con gái ruột của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tâm sinh lý, sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của cháu T. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Về bồi thường dân sự, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

+ *Luật sư Lưu Thị Ngọc L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu D Thị Thanh T có quan điểm:* Nhất trí với nội dung truy tố của cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo; không đồng ý với ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội do không hiểu biết pháp luật, do bị hại là người khuyết tật, do các anh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để làm tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để được xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo như lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm làm bài học để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ *Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:* Quá trình điều tra chưa có tài liệu thể hiện cháu T là người khuyết tật nên tại cáo trạng Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại bổ sung tài liệu thể hiện cháu T là người khuyết tật, chị D – mẹ cháu T bị ảnh hưởng chất độc màu da cam nên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt, đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội và tội danh:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của chính bị cáo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 29/8/2023, Dương Xuân C lợi dụng việc mình là bố cháu D Thị Thanh T (sinh ngày 27/01/2011) cùng sự thiếu hiểu biết của cháu T, C đã 06 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T. Trong đó, lần thứ nhất và lần thứ hai vào khoảng thời gian đầu tháng 02/2023; lần thứ 03 vào khoảng thời gian tháng 4/2023; lần thứ 04 và lần thứ 05 vào ngày 16/8/2023, đều tại phòng ngủ của C ở thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội; lần thứ 06 vào ngày 29/8/2023 tại đường đất nội đồng thôn Thắng T, xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội, khi đó cháu T đều dưới 13 tuổi. Sau mỗi lần bị C hiếp dâm, cháu T đều kể cho chị Nguyễn Thị D (là mẹ đẻ cháu T) biết sự việc. Chị D đã nói chuyện với C về việc này nhưng C vẫn tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T. Ngày 30/8/2023, chị D đã đến Công an xã Minh T, huyện Sóc S, Hà Nội trình báo.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Dương Xuân C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

- Bị cáo là bố đẻ cháu D Thị Thanh T, có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục cháu T nhưng trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 29/8/2023, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T (thời điểm cháu T dưới 13 tuổi). Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất loạn luân*”; “*Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh*”; “*Phạm tội 02 lần trở lên*” qui định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cũng như sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người dưới 16 tuổi, vi phạm Luật trẻ em, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, văn hóa và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy

đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, nhiều lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu D Thị Thanh T (dưới 13 tuổi) là con đẻ của mình. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Thiết nghĩ ngoài bản án của cơ quan pháp luật, bị cáo còn phải chịu một bản án lương tâm do bị dư luận xã hội lên án về hành vi suy đồi đạo đức của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với con gái của mình, cháu T là người khuyết tật, hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người lệ thuộc mình về vật chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với chị Nguyễn Thị D biết việc Dương Xuân C hiếp dâm cháu D Thị Thanh T nhưng đã đến Cơ quan công an tố giác hành vi của C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 03 mảnh giấy lau (đã qua sử dụng); 01 áo mưa màu xanh. Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Xuân C** phạm tội **“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”**.

2. Về hình phạt:

- *Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Dương Xuân C **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **30/8/2023**.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh khăn giấy ướt đã qua sử dụng; 01 áo mưa màu xanh đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Xuân C phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án DS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

